FireAnt

CTCP Quốc tế Hoàng Gia (UPCOM: RIC)

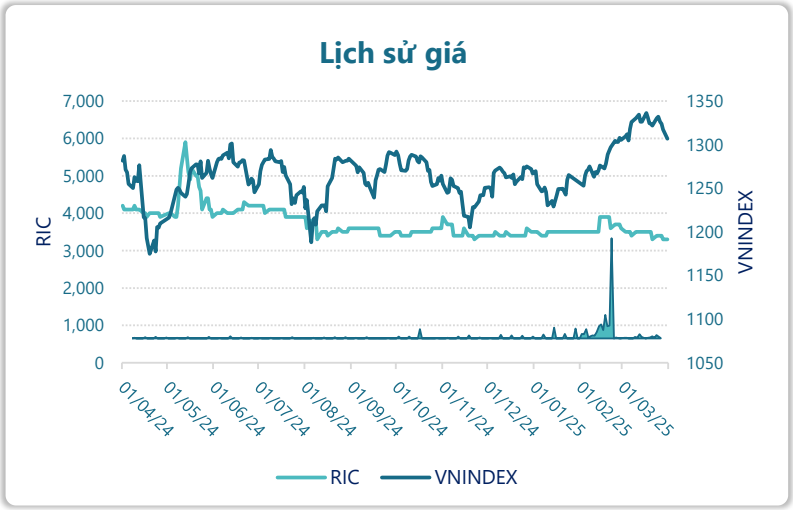

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,300
SL cổ phiếu LH	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	670
% sở hữu nước ngoài	29.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	232
P/E	-9.8
EPS	-336

DT thuần

Q1/25

29.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.60| -22.8%

YoY: ▲ 2.20| 8.2%

LN sau thuế

Q1/25

-9.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.65| -39.6%

YoY: ▲ 3.35| 26.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-3.2%

+/- YoY: ▲ 42.2%

DT thuần

2024

133

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0| 20.6%

LN sau thuế

2024

-27.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.1| 62.4%

ROE

2024

-4.7%

+/- YoY: ▲ 7.0%

Kết quả kinh doanh

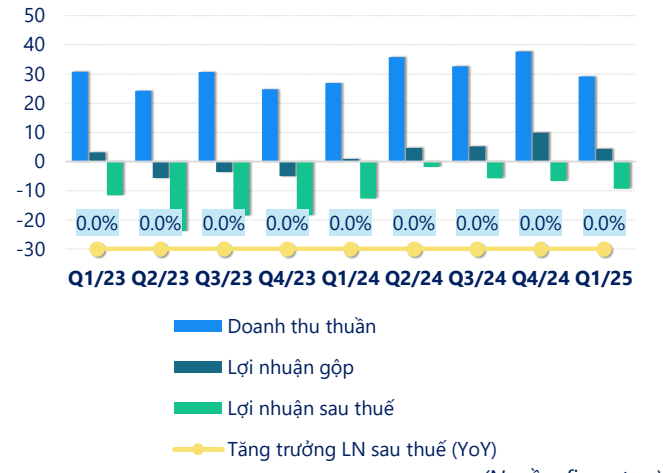

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

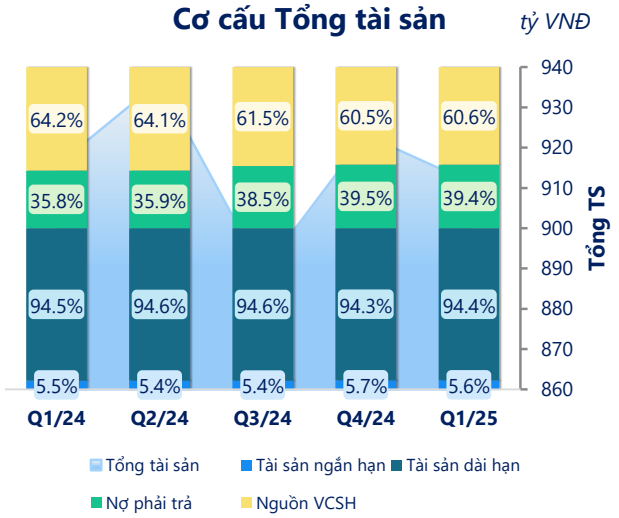

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

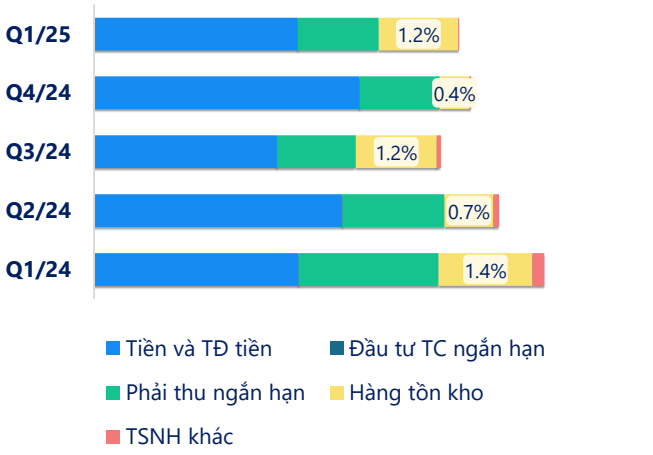

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

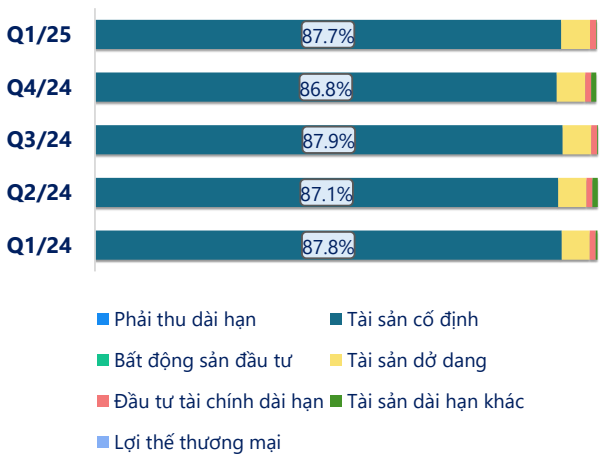

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

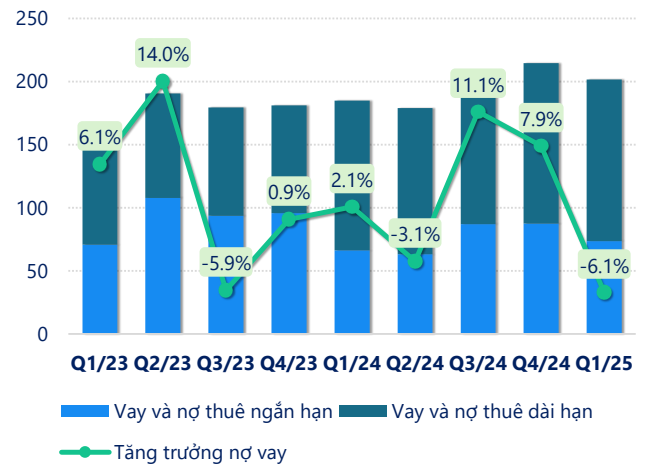

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

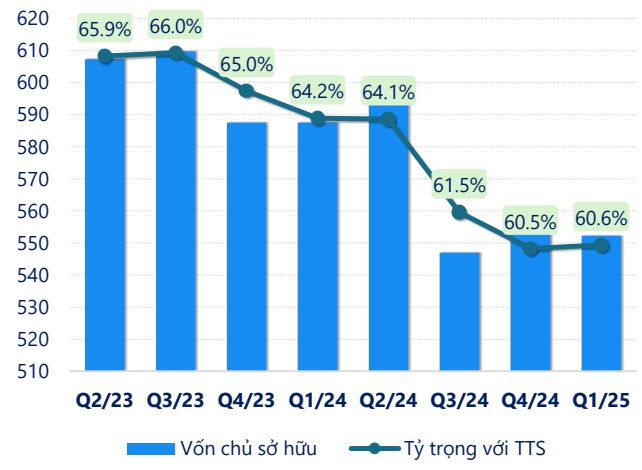

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

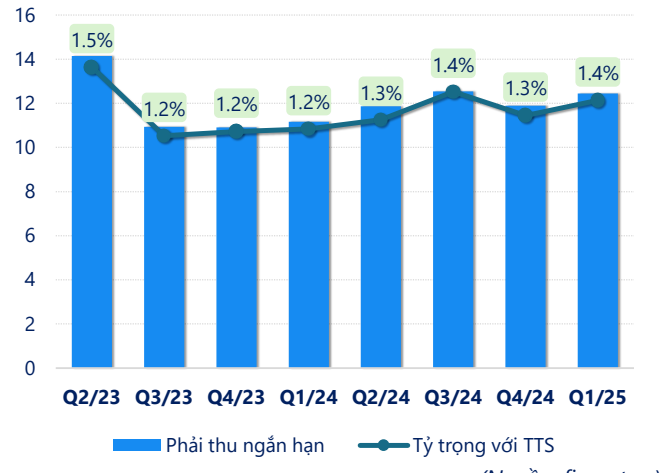

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

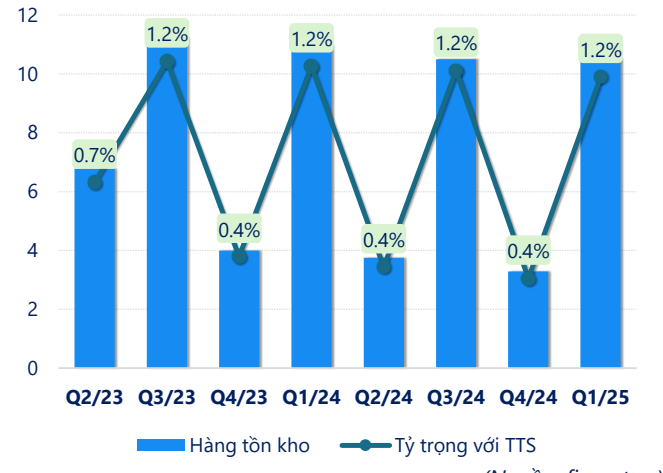

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

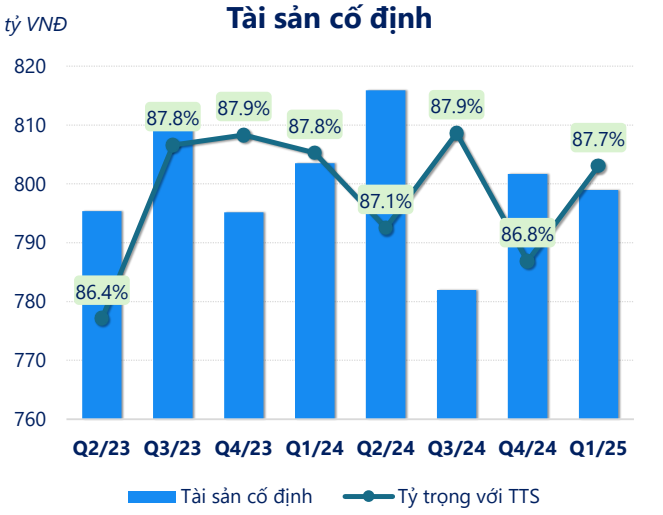

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

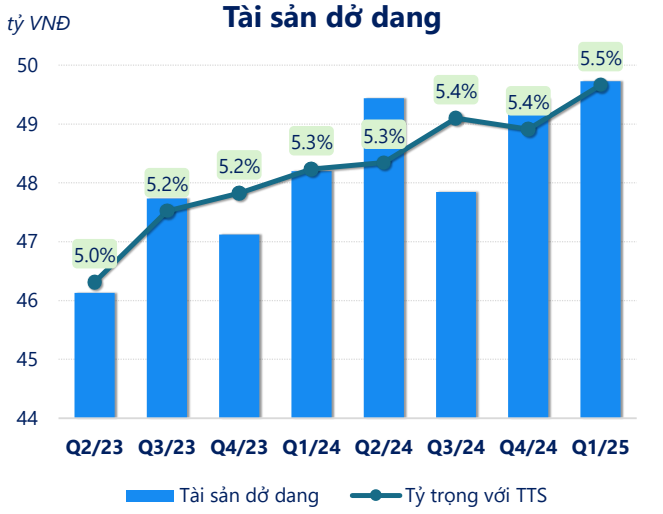

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

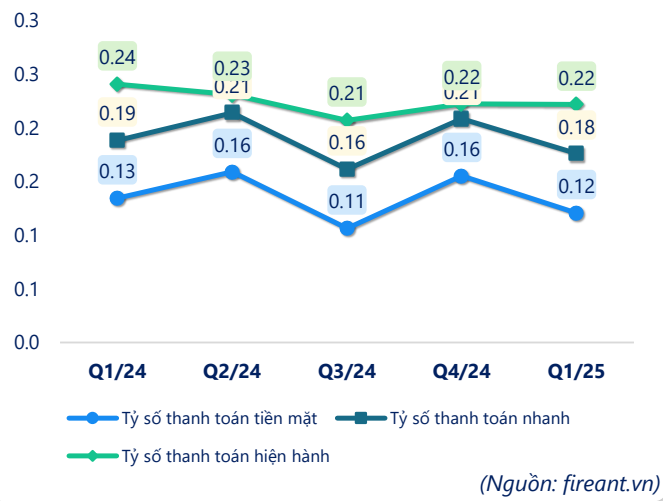

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

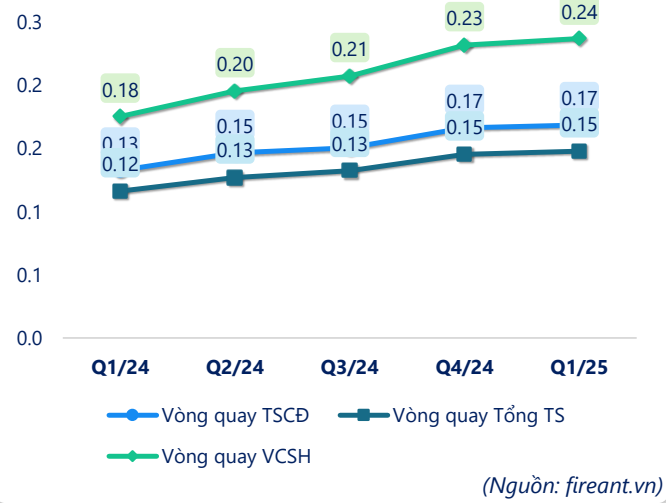

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**916**	**936**	**889**	**923**	**912**
Tài sản ngắn hạn	**50.4**	**50.8**	**47.7**	**52.8**	**51.3**
Tiền và tương đương tiền	28.2	35.0	24.5	36.9	27.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	11.2	11.9	12.5	11.9	12.4
Hàng tồn kho	11.0	3.75	10.5	3.28	10.5
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.20	0.14	0.73	0.37
Tài sản dài hạn	**865**	**886**	**842**	**870**	**860**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	803	816	782	802	799
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	48.2	49.4	47.8	49.4	49.7
Đầu tư tài chính dài hạn	10.3	10.6	10.3	10.6	10.7
Tài sản dài hạn khác	3.07	9.72	1.57	8.62	0.91
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**328**	**336**	**342**	**365**	**359**
Nợ ngắn hạn	**210**	**220**	**230**	**238**	**231**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	66.4	63.3	87.0	87.4	73.7
Phải trả người bán ngắn hạn	2.30	3.51	2.62	3.56	3.20
Nợ dài hạn	118	116	112	127	128
Vay và nợ thuê dài hạn	118	116	112	127	128
Nguồn vốn chủ sở hữu	**588**	**601**	**547**	**558**	**552**
Vốn chủ sở hữu	**588**	**601**	**547**	**558**	**552**
Vốn điều lệ	704	704	704	704	704
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)